

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2020/HS-PT

Ngày: 18-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Lưu Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 433/2020/TLPT-HS ngày 02/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 394/2020/QĐXXPT-HS ngày 10/7/2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/HSPT-QĐ ngày 01/8/2020, số 49/2020/HSPT-QĐ ngày 11/8/2020 đối với bị cáo Lê Thị X và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân quận TL, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ THỊ X, sinh năm 1972; ĐKNKTT và hiện trú tại: Số nhà 10, ngách 8/16 đường ĐQL, thuộc TDP số 02, phường Đ, quận TL, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 04/10; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Nghiêm Văn PH và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Ngày 31/08/2011, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. NGHIÊM VĂN PH, sinh năm 1968; ĐKNKTT và hiện trú tại: Số nhà 10, ngách 8/16 đường ĐQL, thuộc TDP số 02, phường Đ, quận TL, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 08/10; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân*

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nghiêm Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị X và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **VŨ THỊ TH**, sinh năm 1984; ĐKNKTT và trú tại: TDP số 03, phường Đ, quận TL, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn T và bà Đỗ Thị L; có chồng là Lê Văn C và 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **NGUYỄN THỊ D**, sinh năm 1982; ĐKNKTT: TDP số 04, phường MĐ, quận TL, thành phố Hà Nội; trú tại: Xóm Đình, thôn ĐV, xã QĐ, huyện B, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Y và bà Vũ Thị B; có chồng là Phan Ngọc B và 03 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **ĐỖ THỊ T**, sinh năm 1980; ĐKNKTT và trú tại: TDP số 02, phường MĐ, quận TL, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Văn S và bà Vũ Thị H; có chồng là Đặng Xuân K (Đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/01/2020 tại nhà của vợ chồng Nghiêm Văn PH và Lê Thị X ở số 10, ngách 8/16 đường ĐQL, thuộc tổ 02, phường Đ, Công an quận TL bắt quả tang 08 người đang đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Tá lả” được thua bằng tiền. Cụ thể, chiếu bạc thứ nhất gồm Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị TH, Bùi Văn D và Lê Thị B, thu giữ 13.740.000 đồng và 02 bộ tú lơ khơ; trong đó, Nguyễn Thị Ng mang theo 1.100.000 đồng, thắng 1.130.000 đồng, bị thu giữ 2.230.000 đồng; Vũ Thị TH mang theo 8.000.000 đồng, bị thua 400.000 đồng, bị thu giữ 7.600.000 đồng; Bùi Văn D mang theo khoảng

1.410.000 đồng; Lê Thị B mang theo 2.500.000 đồng. Chiều bạc thứ hai gồm Nguyễn Thị D, Đỗ Thị T, Trần Ngọc T và Ngô Thị Th, thu giữ 13.310.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ; trong đó Nguyễn Thị D mang theo 4.500.000 đồng, thua 500.000 đồng, bị thu giữ 4.000.000 đồng; Đỗ Thị T mang theo 6.000.000 đồng, thua 300.000 đồng, bị thu giữ 5.700.000 đồng; Trần Ngọc T mang theo khoảng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.100.000 đồng, bị thu giữ 3.100.000 đồng; Ngô Thị Th mang theo 1.500.000 đồng, thua 990.000 đồng, bị thu giữ 510.000 đồng. Ngoài ra, Lê Thị X khi tham gia đánh bạc bị thua 200.000 đồng; thu giữ số tiền 240.000 đồng và 12 bộ bài tú lơ khơ chưa sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối tháng 12/2019, Nghiêm Văn PH mua các bộ bài tú lơ khơ để sẵn tại nhà với mục đích cho vợ là Lê Thị X chơi bài và rủ rê những người khác đến nhà đánh bài dưới hình thức “*Tá lả*” được thua bằng tiền. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, Vũ Thị TH và Lê Thị B đến nhà Lê Thị X; một lúc sau X gọi điện rủ Bùi Văn D sang nhà đánh bạc. Khi D đến nơi Th, B, X, D cùng nhau chơi bài tá lả được thua bằng tiền được khoảng 30 phút thì X nhắn tin rủ Nguyễn Thị Ng đến chơi bài. Khi Ng đến thì X nhường chỗ để Ng, Th, B, D chơi bạc tại chiều bạc thứ nhất ở phòng ngủ nhà X. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Ngô Thị Th, Nguyễn Thị D, Đỗ Thị T, Trần Ngọc T đến lập chiều bạc thứ hai tại nhà X. Chơi được khoảng 30 phút thì D rời chiều nên X lại vào chơi thay đến khoảng 15 giờ thì D quay lại chơi tiếp. Đến 15 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an quận TL bắt quả tang.

Những người chơi bạc quy ước với nhau nếu ai ù sẽ trích ra 30.000 đồng để đưa cho Lê Thị X. Ngày 05/01/2020, Cơ quan điều tra thu giữ tại chiều 240.000 đồng tiền các đối tượng ù trích ra nhưng chưa đưa cho X. Quá trình điều tra PH và X khai đồng ý cho các đối tượng chơi bài tại nhà riêng. PH khai có mua các bộ bài tú lơ khơ cho các đối tượng đến đánh bạc tại nhà và số tiền gà thu được PH và X trích ra để mua chè thuốc, hoa quả phục vụ, số còn lại sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân.

Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HS-ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân quận TL, thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s (*Thêm điểm i đối với các bị cáo Vũ Thị TH, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị D*) khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị X 13 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 19 tháng tù; xử phạt Nghiêm Văn PH 12 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; xử phạt Vũ Thị TH

10 tháng tù, Đỗ Thị T 09 tháng tù, Nguyễn Thị D 08 tháng tù đều về tội “*Đánh bạc*”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt 05 bị cáo khác từ 06 đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; quyết định về các biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 25 và 30/5/2020, ngày 01 và 02/6/2020, lần lượt các bị cáo Vũ Thị TH, Nguyễn Thị D, Lê Thị X, Nghiêm Văn PH và Đỗ Thị T đều có đơn kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị được cải tạo tại địa phương. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333; 334; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị X về nội dung; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị TH, Nguyễn Thị D, Nghiêm Văn PH và Đỗ Thị T về nội dung, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng khoản 1 các Điều 321 và Điều 322; Điều 17; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Thị X 13 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; tổng hợp, buộc Lê Thị X phải chấp hành hình phạt chung là 19 tháng tù; xử phạt Nghiêm Văn PH 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; xử phạt Vũ Thị TH 10 tháng tù, Đỗ Thị T 09 tháng tù, Nguyễn Thị D 08 tháng tù đều về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; giao các bị cáo Nghiêm Văn PH, Vũ Thị TH, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Vũ Thị TH, Nguyễn Thị D, Lê Thị X, Nghiêm Văn PH và Đỗ Thị T có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung*: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/01/2020, tại nhà số 10, ngách 08/16 phố ĐQL, thuộc tổ 02, phường Đ, quận TL, Hà Nội, Nghiêm Văn PH và Lê Thị X đã có hành vi tổ chức cho 08 người đánh bạc tại 02 chiếu bạc; chiếu thứ nhất gồm Nguyễn Thị Ng, Vũ Thị TH, Bùi Văn D và Lê Thị B, thu giữ 13.740.000 đồng; chiếu thứ hai gồm Nguyễn Thị D, Đỗ Thị T, Trần Ngọc T và Ngô Thị Th, thu giữ 13.310.000 đồng; Lê Thị X cũng tham gia đánh bạc và bị thua 200.000 đồng; thu giữ số tiền hồ là 240.000 đồng; tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 27.290.000 đồng.

Hành vi trên của Lê Thị X và Nghiêm Văn PH bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về đồng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là đúng. Ngoài ra Lê Thị X còn bị kết án về hành vi đồng phạm tội “*Đánh bạc*” với các bị cáo Vũ Thị TH, Nguyễn Thị D, Đỗ Thị T và 05 bị cáo khác theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy*: Trong vụ án này, các bị cáo tổ chức và tham gia đánh bạc dưới hình thức “*Tá lả*” nhưng mang tính chất nhỏ lẻ, với số tiền không lớn; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; về nhân thân, bị cáo Lê Thị X đã từng bị kết án về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân, tiếp tục phạm tội; các bị cáo còn lại đều chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn; bố đẻ bị cáo Nghiêm Văn PH là người có công với cách mạng; bị cáo Nghiêm Văn PH và Lê Thị X là vợ chồng; Nghiêm Văn PH là đồng phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” với vai trò giúp sức thứ yếu.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò; nhân thân; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo; xét các bị cáo Vũ Thị TH, Nguyễn Thị D, Nghiêm Văn PH và Đỗ Thị T có nơi cư trú rõ ràng, và việc không buộc các bị cáo này phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hại cho xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa là thỏa đáng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị X hình phạt tù đối với cả 02 tội, với mức hình phạt như vậy là thỏa đáng, cần giữ nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Lê Thị X phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo còn lại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị X; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nghiêm Văn PH, Vũ Thị TH, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị D, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thị X **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; **13 (Mười ba)** tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; tổng hợp, buộc Lê Thị X phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **19 (Mười chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ (*Từ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020*).

1.2) Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nghiêm Văn PH **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày 18/8/2020.

1.3) Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Thị TH **10 (Mười)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20 (Hai mươi)** tháng tính từ ngày 18/8/2020.

1.4) Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Thị T **09 (Chín)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày 18/8/2020.

1.5) Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị D **08 (Tám)** tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày 18/8/2020.

1.6) Giao bị cáo Nghiêm Văn PH và Vũ Thị TH cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận TL, thành phố Hà Nội; Giao bị cáo Đỗ Thị T cho Ủy ban nhân dân phường MĐ, quận TL, thành phố Hà Nội; Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã QĐ, huyện B, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

1.7) Bị cáo Lê Thị X phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Nghiêm Văn PH, Vũ Thị TH, Đỗ Thị T và Nguyễn Thị D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Lê Thị B, Ngô Thị Th, Nguyễn Thị Ng, Trần Ngọc T, Bùi Văn D; về biện pháp tư pháp và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- TAND quận TL;
- VKSND quận TL;
- Công an quận TL;
- THADS quận TL;
- UBND xã QĐ, huyện B, Hà Nội;
- UBND phường Đ, quận TL, Hà Nội;
- UBND phường MĐ, quận TL, Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà